

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST.

Ngày: 14/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc .

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Trà M, sinh năm 2003 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đình P và bà Lê Thị T; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 2000 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay; có mặt.

3. Hoàng Thị H1, sinh năm 1999 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C1 và bà Đặng Thị N; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/12/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 14/12/2024 đến nay; có mặt.

4. Trần Hữu M1, sinh năm 2005 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần

Trung K và bà Tạ Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lã Ngọc T1, sinh năm 1993; Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Đ1; nơi cư trú: Số A, đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Trần Trung K, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Nam K1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/8/2024 Đặng Thị Trà M đến phòng trọ của Hoàng Thị H1 tại số F đường T thuộc Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam để chơi. Khi đến nơi thì H1 không có ở phòng, cửa phòng không khóa nên M tự mở cửa vào phòng của H1 ngồi chơi. Đến khoảng 2 giờ 20 ngày 06/8/2024 M gọi qua ứng dụng M2 cho người có nick facebook "Cu Hăng" hỏi mua hai triệu ma túy Ketamine và dặn mang đến phòng trọ của H1 rồi sẽ nhờ H1 chuyển tiền trả sau, đến khoảng gần 03 giờ cùng ngày thì có tiếng người phụ nữ nói từ phía ngoài vọng vào nhà "để ở khe cửa". M đi ra chỗ ô thoáng phía trên gian bếp phía sau phòng trọ, thấy có tay người thò qua khe cửa ô thoáng đưa gói ma túy Ketamine vào, M cầm gói ma túy vào phòng trọ, lấy đĩa ở trong rổ bát, đổ ma túy Ketamine ra đĩa rồi mang ra hơ trên bếp ga, lấy thẻ cứng Ngân hàng T3 của H1 để ở phòng trọ để sào Ketamine, sau khi sào xong, do không có tàu hút nên M chụp ảnh đĩa Ketamine gửi cho H1, mục đích để bảo H1 về quán tàu cùng sử dụng ma túy. Một lúc sau thì H1 đi làm về, M mượn H1 tiền để dùng quán tàu hút. H1 móc từ trong ngăn kéo tủ lấy ra tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đưa cho M và lấy nịt buộc tóc màu đen trong ngăn tủ nhỏ gần chỗ đựng mỹ phẩm ra đưa M nhưng M nói móng tay dài không cuộn được và bảo H1 cuộn. H1 lấy tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống rồi M và H1 cùng sử dụng ma túy, M sử dụng thẻ cứng Ngân hàng T3 của H1 chia thành hai đường Ketamine rồi dùng ống hút được quấn bằng tờ tiền 20.000 đồng để hít ma túy, đến lượt H1 cũng sử dụng hai đường ke như M, mỗi người sử dụng ma túy hai lần và mỗi lần hai đường rồi cả hai đi ngủ. Số ma túy còn lại trên đĩa M đã sử dụng nốt vào khoảng 09 giờ sáng và 22 giờ tối cùng ngày. Đến khoảng 16 giờ chiều ngày 06/8/2024 M hỏi H1 có số tài khoản của H6 không (người có nick facebook "Cu Hăng") thì H1 nói có. M xin số tài khoản của H1, thì H1 đọc số tài khoản 0731000778928 của H1 tại Ngân hàng V cho M. M sử dụng tài khoản số 20038688888 của M N1 tại hàng M5 chuyển 2.000.000 đồng đến số tài khoản 0731000778928 của H1 và nhờ H1 chuyển tiền cho người có nick "Cu Hăng", H1 sử dụng tài khoản 0731000778928 của Ngân hàng V chuyển

2.000.000 đồng đến số tài khoản 8388615102000 của ngân hàng M5 mang tên “Chu Thi H2”.

Đặng Thị Trà M ở phòng trọ của H1 đến khoảng 22 giờ 20 ngày 06/8/2024 thì Nguyễn Văn C sử dụng tài khoản facebook “C đen” nhắn tin qua Messenger đến tài khoản của M là “Đặng Kiều M3” để nhờ M mua hộ 5.000.000 đồng ma túy Ketamine và mang đến phòng nghỉ 509 khách sạn T4 ở thị trấn V là nơi C đang thuê phòng nghỉ để cùng sử dụng ma túy, sau khi được M đồng ý, C liền chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng V số 9789044574 của C mang tên “Nguyen Van C2” đến tài khoản Ngân hàng M5 số 20038688888 của M, mang tên “Đặng Thị Trà M”. M gọi qua ứng dụng M2 cho nick “Cu Hăng” hỏi mua ma túy nhưng không được nên đã nhờ H1 gọi mua hộ. H1 sử dụng tài khoản facebook “Hoàng Thị H1” gọi qua ứng dụng Messenger cho nick “Cu Hăng” và bật loa ngoài cho M hỏi mua. M hỏi H6 mua năm triệu ma túy Ketamine thì H6 nói không bán, phải lấy 6.500.000 đồng mới bán thì M đồng ý và tự bỏ thêm 1.500.000 đồng để mua ma túy. Sau đó M hỏi H1 số tài khoản Ngân hàng của H6 để chuyển tiền. H1 đọc cho M số tài khoản 8388615102000 tại Ngân hàng M5 mang tên “Chu Thi H2”. M chuyển 6.500.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng M5 số 20038688888 của M đến số tài khoản 8388615102000 tại Ngân hàng M5 mang tên “Chu Thi H2”. Khoảng 10 phút sau thì có tiếng phụ nữ nói vọng từ ngoài vào là *“để ở khe cửa”* thì M đi ra phía sau phòng trọ thấy ở khe cửa của ô thoáng phía trên gian bếp có để 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa ma túy Ketamine. M cầm gói ma túy chuẩn bị mang đến Khách sạn T4 thì H1 xin lại một ít để sử dụng, M đồng ý bớt lại một ít đưa cho H1, H1 để số ma túy này ở đĩa sứ rồi đặt ở nền phòng trọ. Sau đó M nhắn tin cho C ra phòng trọ của H1 để đón. Lúc này C đang ở phòng 509 khách sạn T4 ngồi chơi với Nguyễn Huy H3, sinh năm 1997, trú tại thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. C mượn xe máy của H3 để đi từ khách sạn T4 ra phòng trọ của H1 để đón M. Khi C ra đến số nhà F, đường T thì M đi ra để C chở về khách sạn T4 và cùng đi lên phòng 509, C đưa chìa khóa xe máy cho H3 xuống lấy xe đi về nhà. M và C vào phòng 509, tại đây M lấy gói ma túy Ketamine để ở lên mặt bàn gỗ trong phòng, C lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút rồi lấy vỏ bọc đầu lọc thuốc lá để bọc cổ định bên ngoài ống hút, sau đó lấy một tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng bật lửa hơi nóng tờ tiền rồi đổ một phần ma túy Ketamine từ túi nilon ra tờ tiền để nghiền mịn ma túy, lấy đĩa đựng cốc chén trên bàn, đổ ma túy đã nghiền ra đĩa rồi đưa đĩa có chứa ma túy đã nghiền cùng ống hút cho M. M dùng ống hút gạt một phần ma túy trên đĩa thành 02 đường và sử dụng hết 02 đường ma túy đó. Đến lượt C tiếp tục dùng ống hút chia số ma túy còn lại trên đĩa thành 02 đường và sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy, M và C ngồi nói chuyện.

Đến khoảng 01 giờ ngày 07/8/2024, M chuẩn bị về phòng trọ của H1 để ngủ thì C bảo cầm nốt số ma túy còn lại ở trên bàn về để sử dụng. M cầm gói ma túy và nhắn tin bảo H1 *“ra đón, có ke để sử dụng đến sáng”*. Lúc này tại phòng trọ của H1 có Nguyễn Duy K2 đang ở đó chơi với H1. H1 nhờ K2 đi ra khách sạn T4 để đón M,

đồng thời nhắn M xuống dưới khách sạn T4 có người ra đón. M cầm gói ma túy trên mặt bàn trong phòng 509 đi xuống tầng dưới khách sạn T4 được K2 đón chở về phòng trọ của H1. Khi về phòng trọ thì K2 ngồi dưới đệm chơi điện thoại, M bỏ gói ma túy ra đĩa sứ (lúc này trên đĩa sứ vẫn còn ma túy Ketamine lúc trước M bớt lại cho H1). Thấy vậy, H1 cầm túi nilon trong gói ma túy M vừa bỏ ra, đổ toàn bộ số ma túy Ketamine trong túi ra đĩa sứ rồi mang vào bếp ga mini, bật bếp lửa hơ nóng đĩa sứ cùng ma túy rồi bê vào trong đệm dùng thẻ Ngân hàng T3 của H1 để sào Ketamine trên đĩa. Khi H1 đang sào ma túy thì M sử dụng điện thoại gọi video qua ứng dụng Messenger từ nick “Đặng Kiểu M4” đến nick “Trần Hữu M1” của Trần Hữu M1 và quay cho M1 xem cảnh H1 đang sào Ketamine mục đích rủ M1 sang chơi ma túy. Sau khi H1 sào Ketamine xong thì H1 chia một phần Ketamine thành hai đường rồi lấy ống hút mà H1 và M đã sử dụng ma túy trước đó hít hết 02 đường Ketamine rồi H1 để đĩa sứ chứa ma túy cùng ống hút và thẻ Ngân hàng ở trên đệm, rồi ngồi cạnh K2 nói chuyện và nghịch điện thoại, tiếp đó M lấy đĩa sứ rồi dùng thẻ Ngân hàng chia một phần ma túy thành 02 đường rồi lấy ống hút sử dụng, sau đó để đĩa sứ chứa ma túy lại đệm và ngồi nghịch điện thoại.

Khoảng 02 giờ ngày 07/8/2024, Trần Hữu M1 điều khiển xe ô tô BKS 17A-29278 đến phòng trọ của H1, thấy đĩa sứ ở trên đệm có ma túy là Ketamine đã được sào mịn, có sẵn ống hút cùng thẻ Ngân hàng T3 của H1, M1 cầm đĩa lên lấy thẻ Ngân hàng chia một phần ma túy thành 02 đường rồi lấy ống hút hít hết 02 đường Ketamine, sau đó để đĩa sứ vẫn còn ma túy ở trên đệm và ngồi cạnh M nói chuyện. Một lúc sau thì K2 đi về nhà còn H1, M và M1 ngồi nói chuyện, M tiếp tục sử dụng thêm 02 đường Ketamine nữa rồi đi ngủ. M1 thấy M đã ngủ và H1 không để ý nên đã lấy một phần ma túy Ketamine để ở trên đĩa cho vào tờ giấy ăn gói vào mang về nhà. Về đến nhà, M1 để gói ma túy ở hộc cổng nhà rồi vào đi ngủ. Sáng sớm hôm sau H1 và M dậy thấy M1 đã về và thấy ma túy trên đĩa còn ít, cho rằng M1 đã lấy ma túy nên M đã nhắn tin nhắn thoại cho M1 hỏi M1 có lấy ma túy không, khi đó H1 cũng nói chen vào, tuy nhiên M1 nhắn tin phủ nhận, không thừa nhận việc mình đã lấy ma túy. M tiếp tục chia ma túy trên đĩa thành 02 đường để sử dụng rồi đi ngủ với H1, đến khoảng 16 giờ ngày 07/8/2024 khi thức dậy M hỏi H1 còn ma túy không thì H1 nói còn trên đĩa đấy hôm qua sào hết rồi, M ra lấy đĩa chia dùng nốt số ma túy còn trên đĩa sứ.

Đến khoảng 19 giờ ngày 07/8/2024 M sử dụng số điện thoại 0336570232 gọi đến số điện thoại 0888998683 của Trần Hữu M1 để bảo sang đón M về quê, nhưng M2 bận chở khách chưa sang ngay được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi chở khách xong M1 về nhà lấy gói ma túy cất ở hộc cổng và điều khiển xe đi cách nhà khoảng 100m thì dừng xe mở gói ma túy trong giấy ăn ra lấy một phần ma túy bỏ lên tờ tiền 10.000 đồng để hơ nóng nghiền mịn ma túy rồi đổ ra tờ tiền 2000 đồng để gói lại, sau đó M1 bỏ gói giấy ăn chứa ma túy còn lại và tờ tiền 2.000 đồng gói ma túy cùng tờ tiền 10.000 đồng dùng để nghiền ma túy vào hộc xe gần ghế lái rồi điều khiển xe đến phòng trọ của H1 để đón M.

Vào thời điểm 16 giờ 30 phút ngày 07/8/2024 tổ Công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn V tiến hành kiểm tra khách sạn T4, phát hiện Nguyễn Văn C đang nằm nghỉ tại phòng 509, trong phòng có đĩa sứ còn bám dính chất màu trắng nghi ma túy và tờ tiền 2.000 đồng có bám dính chất màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 ruột đầu lọc thuốc lá màu trắng không có vỏ bọc, Tổ công tác tiến hành lập biên bản và làm việc với Nguyễn Văn C. Căn cứ lời khai của C khoảng 22 giờ cùng ngày, tổ công tác đến số nhà F, đường T, thị trấn V để triệu tập làm việc với Đặng Thị Trà M. Đến nơi chỉ có Đặng Thị Trà M ở phòng, kiểm tra trong phòng phát hiện có đĩa sứ màu trắng có bám dính chất màu trắng, 01 thẻ ATM của Ngân hàng T3 mang tên Hoàng Thị H1 trên có bám dính chất màu trắng, 01 tờ tiền 20.000 đồng được quấn thành ống hút và nhiều đồ vật khác nghi vẫn liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản và làm việc với Đặng Thị Trà M, cùng lúc này Trần Hữu M1 điều khiển xe ô tô BKS 17A-29278 đến để đón M, Tổ Công tác yêu cầu kiểm tra phương tiện của M1 phát hiện thu giữ tại hộc để đồ ở cánh cửa xe phía trước bên trái cạnh ghế lái có 01 gói giấy (loại giấy ăn) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói bằng tờ tiền 2.000 đồng bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 tờ tiền 10.000 đồng có bám dính tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong vật chứng, sau đó đưa M và M1 về Công an huyện L để tiếp tục điều tra, xác minh.

Đồ vật, tài sản thu giữ:

- T2 tại phòng 509 khách sạn T: Trên mặt bàn phía trong cùng bên phải trong phòng 509 khách sạn T4: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 13cm và một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trên mặt đĩa và tờ tiền đều bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong trong hộp catton ký hiệu VV01; 01 bật lửa gas màu đỏ, loại bật lửa nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV02; 01 đầu lọc thuốc lá màu trắng không có vỏ bọc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV03.

- Thu trong phòng trọ của Hoàng Thị H1 tại số F đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam: Trên đệm bên phải hướng nhìn từ cửa vào 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 25cm; 01 thẻ ATM của Ngân hàng T3 mang tên Hoang Thi H4; 01 ống tròn được quấn bằng tờ tiền 20.000 đồng được cố định hai đầu bằng dây nịt màu đen (loại nịt buộc tóc), tất cả đều có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa ký hiệu VT01; T2 trong thùng rác để trong phòng trọ có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3,5x6)cm, miệng túi có kẹp díp màu trắng, bên trong túi có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VT02; Thu giữ tại bếp trong phòng trọ 01 bếp ga mini nhãn hiệu NaMilux, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 bình ga mini, cũ đã qua sử dụng; T2 tại đệm 01 loa mini màu hồng nhãn hiệu TBL đã cũ qua sử dụng.

- Thu trong xe ô tô BKS 17A - 29278: Tại hộc cửa xe bên trái, cạnh ghế lái: 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn) mở ra bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VX01; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gói lại, mở ra bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong trong

phong bì ký hiệu VX02; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, trên tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VX03;

- Tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe; Vios E, màu sơn: trắng, đeo BKS 17A - 29278, số máy: 2NRX357185, số khung RL4B23F33J5045901, xe cũ đã qua sử dụng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 17012692, cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 17A-29278.

- Kiểm tra thu giữ hình ảnh camera tại tòa nhà T được thu giữ trong USB niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;

- Đặng Thị Trà M giao nộp 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 353650697464571, sau kiểm tra được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KT".

- Nguyễn Văn C giao nộp 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, phần vỏ ốp lưng bị nứt vỡ bong tróc, có số IMEI 1: 350141781393572 sau kiểm tra được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT3".

- Trần Hữu M1 giao nộp 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357771758776731 sau kiểm tra được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT2".

Ngày 08/08/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 603/QĐ-ĐCSKT-MT, trưng cầu Giám định viên Phòng K4 Công an tỉnh H giám định chất ma túy đối với các mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn C, Đặng Thị Trà M và Trần Hữu M1.

Ngày 13/08/2024, Phòng K4 Công an tỉnh H ban hành kết luận giám định số 597/KL-KTHS, kết luận:

"- 01 (một) đĩa sứ màu trắng: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng trong hộp ký hiệu VV01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Ketamine.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng: 01 (một) ống tròn được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 (một) thẻ Ngân hàng T3 mang tên Hoang Thi H4 trong hộp ký hiệu VT01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Ketamine.

- 01 (một) túi nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu VT02 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu VX01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,226g (Một phẩy hai trăm hai mươi sáu gam), loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu VX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,190g (Không phẩy một trăm chín mươi gam), loại: Ketamine.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong phong bì ký hiệu VX03 gửi giám định có bám dính ma túy, loại: Ketamine".

Ngày 08/08/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 604/QĐ-ĐCSKT-MT, trưng cầu Giám định viên Phòng K4 Công an tỉnh H giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu đối với các mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn C, Trần Hữu M1, Nguyễn Huy H3 và Đặng Thị Trà M được thu giữ trong các chai nhựa ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3, M4.

Ngày 14/08/2024, Phòng K4 Công an tỉnh H ban hành kết luận giám định số 600/KL-KTHS, kết luận:

"- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine và D, N2 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M2 gửi giám định;

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamine, Ketamine, MDMA....) trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M3 gửi giám định;

- Tìm thấy chất D, N2 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M4 gửi giám định."

* Kết quả kiểm tra, khai thác điện thoại:

- Điện thoại iphone 15 Pro Max của Đặng Thị Trà M, lắp sim số 033657232: Tại ứng dụng Messenger ngày 06/8/2024 có nhiều cuộc gọi, tin nhắn từ tài khoản "Đặng Kiều M3" đến tài khoản Messenger "C đen", "Trần Hữu M1", "Bé H5". Đặng Thị Trà M xác định đây là những tin nhắn, cuộc gọi giữa M với Nguyễn Văn C, Trần Hữu M1, Hoàng Thị H1 để trao đổi liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trên điện thoại iphone 12 Pro Max của Nguyễn Văn C, trong không lắp sim; Điện thoại iphone 12 Pro Max của Trần Hữu M1, trong lắp sim số 0888998683, tại ứng dụng Messenger có các cuộc gọi, tin nhắn liên hệ với Đặng Thị Trà M phù hợp với nội dung có trên điện thoại của M. C và M1 đều khai nhận đây là những cuộc gọi, tin nhắn trao đổi với M liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy Ketamine các đối tượng có để sử dụng. Đặng Thị Trà M và Hoàng Thị H1 khai là gọi mua của người phụ nữ tên H6, H1 và M biết H6 qua các lần đi làm nhân viên phục vụ tại quán hát từ năm 2023 trên địa bàn thị trấn V, khi đó H6 tự giới thiệu tên là H6, sinh năm 1990, trú tại tỉnh Điện Biên và kết bạn facebook tên "Cu Hăng", M và H1 gọi điện qua nick "Cu Hăng" hỏi mua ma túy, sau đó có người đến phòng trọ của H1 để ma túy ở khe cửa lỗ thông gió gần khu bếp ăn, không nhìn thấy mặt người giao ma túy, quá trình mua thì có chuyển khoản đến số tài khoản 8388615102000 của Ngân hàng M5 mang tên "Chu Thị H2". Xác minh số tài khoản trên mạng tên chủ thẻ là Chu Thị H6, sinh năm: 2000, trú tại thôn N, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã triệu tập Chu Thị H6 đến làm việc và thu thập hình ảnh của H6 để phục vụ nhận dạng. Tại cơ quan điều tra Chu Thị H6 khai trước đây từ năm 2023 khi H6 còn làm nhân viên quán hát ở khu vực tỉnh Hà Nam có một người tên tự xưng tên là H6, sinh năm 1990, nhà ở tỉnh Điện

Biên do không có căn cước nên có nhờ H6 làm cho thẻ Ngân hàng M5, sau khi làm hộ thì Chu Thị H6 để người đó cầm thẻ và đăng nhập trên máy điện thoại của người đó, H6 không sử dụng đến. Đến đầu năm 2024 thì H6 về quê lấy chồng, sợ chồng và mọi người biết từng làm nhân viên quán hát nên H6 đã bỏ không sử dụng điện thoại và cắt đứt mọi liên lạc ở dưới Hà Nam. Cơ quan Công an huyện L đã tổ chức cho Hoàng Thị H1 và Đặng Thị Trà M nhận dạng Chu Thị H6 qua ảnh, tuy nhiên cả H1 và M đều không nhận ra Chu Thị H6, quá trình cho Đặng Thị Trà M và Chu Thị H6 đối chất cả H6 và M đều không nhận ra nhau, không quen biết nhau. Do đó không có đủ căn cứ xác định Chu Thị H6 là người đã bán ma túy cho Đặng Thị Trà M vào ngày 06/8/2024, không có đủ căn cứ xác minh đối tượng đã bán ma túy cho Đặng Thị Trà M để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 13cm được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VV01*" đĩa sứ này Nguyễn Văn C và Đặng Thị Trà M dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, là của Công ty cổ phần Đ1; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VV01*", là tiền Nguyễn Văn C sử dụng để nghiên mìn ma túy; 01 bật lửa gas màu đỏ, loại bật lửa nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV02, đây là bật lửa C sử dụng để sào ma túy; 01 đầu lọc thuốc lá màu trắng không có vỏ bọc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV03, đây là đầu lọc lá Nguyễn Văn C đã lấy vỏ bọc ngoài của đầu lọc sau đó dùng để cố định ống hút sử dụng ma túy; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 25 cm, được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VT01*", đây là đĩa sứ Hoàng Thị H1 dùng để sào ma túy cho H1, M và M1 sử dụng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng T3 mang tên Hoang Thi Hong được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VT01*", đây là thẻ ATM của Hoàng Thị H1; 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn và buộc cố định hai đầu bằng dây nịt màu đen, được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VT01*"; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3,5x6)cm, miệng túi có kẹp díp màu trắng được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VT02*"; 01 bếp ga mini nhãn hiệu NaMiLux, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 bình ga mini, cũ đã qua sử dụng, 01 loa mini màu hồng nhãn hiệu TBL đã cũ qua sử dụng của Hoàng Thị H1; 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn) bên trong có chứa cục tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VX01*"; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng dùng để gói các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VX02*"; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, trên tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi "*Mẫu vật hoàn trả VX03*"; Chiếc USB thu giữ hình ảnh Camera tại tòa nhà T được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro M, vỏ màu xám thu của Đặng Thị Trà M được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT, đây là điện thoại của Đặng Thị Trà M; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro M, vỏ màu

xanh thu của Nguyễn Văn C được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT3, đây là điện thoại của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro M, vỏ màu xanh thu của Trần Hữu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2, đây là điện thoại của Trần Hữu M1. Các vật chứng này được chuyển tới Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để bảo quản, phục vụ công tác xét xử, thi hành án.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe: Vios E, màu sơn: trắng, đeo BKS: 17A-29278 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17012692, cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 17A-29278 thu giữ của Trần Hữu M1. Kết quả xác minh là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trần Trung K, sinh năm: 1982, trú tại: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình (là bố của Trần Hữu M1), ông K giao xe ô tô BKS; 17A-29278 cho Trần Hữu M1 để đi chạy taxi chở khách việc M1 cất giấu ma túy trên xe để sử dụng ông K không biết.

Quá trình điều tra: Nguyễn Văn C, Đặng Thị Trà M, Hoàng Thị H1, Trần Hữu M1 đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSLN ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Đặng Thị Trà M và Hoàng Thị H1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự, truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự, truy tố Trần Hữu M1 về tội “*Chiếm đoạt chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 252 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đặng Thị Trà M từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Xử phạt Hoàng Thị H1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn C từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 252; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Hữu M1 từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung K trình bày: Việc bị cáo M1 cất giấu ma túy trên xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại xe Vios E, màu sơn: trắng, có BKS: 17A-29278 ông K không biết. Ông K đã nhận lại chiếc xe ô tô trên nên ông K không có ý kiến và đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 02 giờ ngày 06/8/2024, tại phòng trọ của Hoàng Thị H1 ở số nhà F, đường T, tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Đặng Thị Trà M đã liên hệ mua ma túy loại Ketamin về sào ma túy và rủ Hoàng Thị H1 cùng sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 06/8/2024 M tiếp tục liên hệ mua ma túy là K3 cung cấp cho Hoàng Thị H1 sử dụng tại phòng trọ của H1 và cung cấp cho Nguyễn Văn C sử dụng tại phòng 509 khách sạn T4 ở thị trấn V. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 07/8/2024, tại nhà trọ của H1, M tiếp tục cung cấp ma túy cho H1 sử dụng, đồng thời gọi điện thoại báo Trần Hữu M1 đến sử dụng ma túy cùng M và H1. Hoàng Thị H1 khi được M rủ sử dụng ma túy vào khoảng hơn 02 giờ ngày 06/8/2024 H1 đã để M sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình, đồng thời dùng tờ tiền cuộn ống hút giúp M sử dụng ma túy, đến khoảng 23 giờ cùng ngày H1 giúp M chuyển tiền qua tài khoản để trả tiền mua ma túy và gọi điện liên hệ với đối tượng bán ma túy giúp M mua ma túy về sử dụng. Khoảng 01 giờ ngày 07/8/2024, khi được M cung cấp ma túy, H1 đã sào ma túy Ketamine rồi để M cùng Trần Hữu M1 sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Nguyễn Văn C là người gọi điện báo Đặng Thị Trà M mua ma túy mang đến phòng 509 khách sạn T4 để cả hai sử dụng, đồng thời chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho M để mua ma túy. Khi M mang ma túy đến phòng 509 khách sạn T4, C trực tiếp làm ống hút, sào ma túy để M và bản thân cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy tại khách sạn T4 xong, C tiếp tục cung cấp ma túy cho M để M mang về nhà sử dụng. Trần Hữu M1, khi được M rủ đến nhà trọ của H1 để sử dụng ma túy

vào hơn 01 giờ ngày 7/8/2024, lợi dụng sơ hở, M1 đã lấy trộm một phần ma túy loại Ketamin có khối lượng 1,416g của M để trên đĩa mang về để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Đặng Thị Trà M, Hoàng Thị H1 đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên và đối với 02 người trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Hữu M1 đã phạm vào tội “*Chiếm đoạt chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 252 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về vai trò*: Trong vụ án này bị cáo Đặng Thị Trà M và Hoàng Thị H1 không phân công vị trí, vai trò, trách nhiệm cụ thể nhưng các bị cáo cùng tiếp nhận ý chỉ và cùng nhau thực hiện trong việc tổ chức cho bị cáo Trần Hữu M1 sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, bị cáo Đặng Thị Trà M giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Hoàng Thị H1 giữ vai trò thứ hai, còn lại các bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Hữu M1 phạm tội với vai trò độc lập trong vụ án.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Thị Trà M, Hoàng Thị H1, Nguyễn Văn C, Trần Hữu M1 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra: Bị cáo Đặng Thị Trà M có bố đẻ (ông Đặng Đình P) là người trực tiếp tham gia bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975.

Bị cáo Hoàng Thị H1 có ông nội (ông Hoàng Văn Q) trong quá trình tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo đã chủ động đến Cơ quan công an để đầu thú.

Bị cáo Trần Hữu M1 có ông nội (ông Trần Xuân H7) tham gia quân đội được Nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường sơn đường H8 và kỷ niệm chương Thanh niên xung phong.

Nên các bị cáo Đặng Thị Trà M, Hoàng Thị H1 và Trần Hữu M1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo không để thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 252 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 13cm được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VV01*” của Công ty cổ phần Đ1. Đại diện Công ty cổ phần Đ1 (Bà Lã Ngọc T1) cho rằng chiếc đĩa này các bị cáo Đặng Thị Trà M và Nguyễn Văn C đã dùng để sử dụng ma túy nên không đề nghị nhận lại. Do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 2.000 (Hai nghìn) đồng được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VV01*” là tiền Nguyễn Văn C sử dụng để nghiền mịn ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (Một) bật lửa gas màu đỏ (loại bật lửa nhựa) được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV02 Nguyễn Văn C sử dụng để sào ma túy nên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 (Một) đầu lọc thuốc lá màu trắng không có vỏ bọc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV03, đây là đầu thuốc lá Nguyễn Văn C đã lấy vỏ bọc ngoài của đầu lọc sau đó dùng để cố định ống hút sử dụng ma túy nên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 25cm, được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT01*”, đây là đĩa sứ Hoàng Thị H1 dùng để sào ma túy cho Hoàng Thị H1, Đặng Thị Trà M và Trần Hữu M1 sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng T3 mang tên Hoang Thi Hong được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT01*”, Đặng Thị Trà M và Hoàng Thị H1 đã sử dụng thẻ ATM này để sào ma túy cho H1, M và Trần Hữu M1 sử dụng ma túy nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) tờ tiền 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng được cuộn tròn và buộc cố định hai đầu bằng dây nịt màu đen, được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT01*”, đây là tiền của bị cáo Hoàng Thị H1 sử dụng để H1, Đặng Thị Trà M và Trần Hữu M1 sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy đối với 02 dây nịt; đối với tờ tiền 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) túi nilon màu trắng, kích thước (3,5x6)cm, miệng túi có kẹp díp màu trắng được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT02*”, dùng để đựng ma túy do Đặng Thị Trà M mua nên tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) bếp ga mini nhãn hiệu NaMiLux, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 (một) bình ga mini, cũ đã qua sử dụng của Hoàng Thị H1, được Đặng Thị Trà M và H1 sử dụng để sào ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) loa mini màu hồng nhãn hiệu TBL đã cũ qua sử dụng, đây là tài sản của Hoàng Thị H1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H1.

- Đối với 01 (Một) gói giấy màu trắng (loại giấy ăn) bên trong có chứa cục tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VX01*” được Trần Hữu M1 sử dụng để đựng ma túy nên tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 2.000 (Hai nghìn) đồng dùng để gói các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VX02*” là của Trần Hữu M1 đã dùng để gói ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (Một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 (Mười nghìn) đồng, trên tờ tiền có bảm dính chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VX03*”, tờ tiền này Trần Hữu M1 đã dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Chiếc USB thu giữ hình ảnh C3 tại tòa nhà T được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe: Vios E, màu sơn: trắng, đeo BKS: 17A-29278, và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17012692, cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 17A-29278 thu giữ của Trần Hữu M1. Kết quả xác minh là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trần Trung K, sinh năm: 1982, trú tại: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình (là bố của Trần Hữu M1), ông K giao xe ô tô BKS: 17A-29278 cho Trần Hữu M1 để đi chạy taxi chở khách việc M1 cất giấu ma túy trên xe để sử dụng ông K không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe ô tô

BKS: 17A-29278, và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Trần Trung K là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, vỏ màu xám, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353650697464571, IMEI 2: 353650699633728 thu của Đặng Thị Trà M được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT, đây là điện thoại của M ngày 06/8/2024 và 07/8/2024 M đã sử dụng để liên hệ hỏi mua ma túy, liên lạc rủ Trần Hữu M1 đến sử dụng ma túy và chuyển tiền mua ma túy cho Hoàng Thị H1 và cho người tên H6 nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, phần vỏ ốp lưng bị nứt vỡ bong tróc, có số IMEI 1: 350141781393572, IMEI 2: 350141781350523 thu của Nguyễn Văn C được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT3, đây là điện thoại của C ngày 06/8/2024 C đã sử dụng để liên hệ nhờ Đặng Thị Trà M mua ma túy và rủ M cùng sử dụng ma túy, sau đó chuyển tiền cho M để mua ma túy sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357771758776731, IMEI 2: 357771758147180 thu của Trần Hữu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2, đây là điện thoại của M1, ngày 07/8/2024 Đặng Thị Trà M đã liên hệ với M1 để rủ đến phòng trọ của H1 để sử dụng ma túy, đến nơi M1 chỉ có hành vi sử dụng ma túy không có hành vi mời gọi người khác cùng sử dụng nên đây là hành vi vi phạm hành chính nên trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh cho Trần Hữu M1.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Nam K1, sinh năm: 2006, trú tại thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, đêm ngày 06/8/2024 rạng ngày 07/8/2024, K1 có đến phòng trọ của Hoàng Thị H1 ở số F đường T, thị trấn V để chơi nói chuyện với H1, tại đây K1 không sử dụng ma túy và không để ý đến việc Hoàng Thị H1, Đặng Thị Trà M sử dụng ma túy nên không có căn cứ xác định Nguyễn Duy K2 có hành vi vi phạm pháp luật.

Đối với Công ty cổ phần Đ1 có địa chỉ số F đường T, thị trấn V, huyện L có phòng 509 cho Nguyễn Văn C thuê và để xảy ra việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công ty cổ phần Đ1 có giấy phép đăng ký kinh doanh lưu trú, có đủ điều kiện để hoạt động kinh doanh nhà nghỉ, quá trình Nguyễn Văn C đến thuê phòng, nhân viên lễ tân đã kiểm tra thông tin cá nhân, nhập lên hệ thống theo đúng quy định, khi phát hiện trong phòng nghỉ 509 có nghi vấn hoạt động vi phạm pháp luật đã kịp

thời báo về Công an huyện L để xử lý. Do đó không đặt ra xử lý đối với Công ty cổ phần Đ1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Trà M và bị cáo Hoàng Thị H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Trà M 09 (*Chín*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H1 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

3. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 252; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu M1 phạm tội “*Chiếm đoạt chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu M1 20 (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (*Một*) bật lửa gas màu đỏ (loại bật lửa nhựa) được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV02; 01 (*Một*) đầu lọc thuốc lá màu trắng không có vỏ bọc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV03; 01 (*Một*) đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 13cm được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VV01*”; 01 (*Một*) đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 25cm, được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT01*”; 01 thẻ ATM của Ngân hàng T3 mang tên Hoang Thi Hong được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT01*”; 02 (*Hai*) dây nịt màu đen buộc có định hai đầu tờ tiền 20.000 (*Hai mươi nghìn*) đồng được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT01*”; 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn) bên trong có chứa cục tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì số

597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VX01*”; 01 (Một) túi nilon màu trắng, kích thước (3,5x6)cm, miệng túi có kẹp díp màu trắng được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT02*”; 01 (Một) USD được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Tình trạng các phong bì và hộp đựng vật chứng được niêm phong dán kín nguyên vẹn.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 2.000 (Hai nghìn) đồng được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VV01*”; 01 (Một) tờ tiền 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng được niêm phong trong hộp đánh số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VT01*”; 01 (Một) bếp ga mini nhãn hiệu NaMiLux, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 (Một) bình ga mini, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 (Hai nghìn) đồng được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VX02*”; 01 (Một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 (Mười nghìn) đồng, được niêm phong trong phong bì số 597/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả VX03*”; 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, vỏ màu xám, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353650697464571, IMEI 2: 353650699633728 được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT; 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, phần vỏ ốp lưng bị nứt vỡ bong tróc, có số IMEI 1: 350141781393572, IMEI 2: 350141781350523 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT3.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu M1 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357771758776731, IMEI 2: 357771758147180 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2.

- Trả lại bị cáo Hoàng Thị H1 01 (Một) loa mini màu hồng nhãn hiệu TBL đã cũ qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 15/01/2025.)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Thị Trà M, Nguyễn Văn C, Hoàng Thị H1, Trần Hữu M1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam